TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **172**/2026/HS-ST
Ngày 31/7/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Hồng Chiến.

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Vượng và bà Hoàng Thị Minh Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Thế Anh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Tuyên Quang tham gia phiên tòa:

1. Ông Ngô Tiến Cảnh - Kiểm sát viên.
2. Ông Nguyễn Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 1 – Tuyên Quang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 152/2026/TLST-HS, ngày 02/7/2026; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 171/2026/QĐXXST-HS ngày 17/7/2026 đối với bị cáo:

Đặng Văn M, sinh ngày 05/10/1993 tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn P (nay là thôn K), xã S, tỉnh Tuyên Quang; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; số CCCD: 008093012104, cấp ngày 11/8/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH Bộ Công an; Chức vụ trước khi phạm tội (đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; con ông: Đặng Văn V, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1972; anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ nhất; vợ: Hoàng Thị Hoài T, sinh năm 1995 (đã ly hôn); con: Có 01 con sinh năm 2015;

* Tiền án: Không;

* Tiền sự: Ngày 21/12/2022 bị Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là Tòa án nhân dân khu vực 8 - Phú Thọ) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 21 tháng kể từ ngày 02/12/2022 (Quyết định số 23/2022/QĐ-TA). Ngày 02/9/2024 chấp hành xong thời hạn cai nghiện bắt buộc.

* Nhân thân:

- Ngày 04/8/2016, bị Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang xử phạt Vi phạm hành chính, phạt tiền 1.750.000 đồng về hành vi đánh bạc (Quyết định số 127/QĐ-XPHC). Ngày 12/8/2016 đã chấp hành xong.

- Ngày 26/4/2022 bị UBND xã K, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (nay là xã S, tỉnh Tuyên Quang) áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 01 năm kể từ ngày 26/4/2022 (Quyết định số 173/QĐ-UBND).

- Ngày 24/9/2024 bị UBND xã K, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (nay là xã S, tỉnh Tuyên Quang) áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú, thời hạn từ ngày 24/9/2024 đến ngày 24/9/2026 (Quyết định số 129/QĐ-UBND).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/5/2026 đến nay, hiện đang tạm giam tại Phân trại Sơn Dương, Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Đặng Văn M là đối tượng quản lý sau cai nghiện ma túy theo Quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 24/9/2024 của UBND xã K, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (nay là xã S, tỉnh Tuyên Quang), thời hạn từ ngày 24/9/2024 đến ngày 24/9/2026. Ngày 30/4/2026, bị cáo M đi nhờ xe ôtô của một người qua đường không quen biết đi đến khu vực xã Đ, tỉnh Phú Thọ gặp và mua được 01 gói ma túy đá. Sau đó, M mang gói ma túy trên về nhà cất giấu. Đến ngày 01/5/2026, M đem số ma túy trên ra sử dụng hết bằng hình thức đốt, hít vào cơ thể.

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 05/5/2026, bị cáo M tiếp tục đi nhờ xe ôtô của người đàn ông không quen biết đến khu vực xã V, tỉnh Phú Thọ để tìm mua ma túy (ma túy đá) về sử dụng cho bản thân. Khi đến nơi, M gặp một người đàn ông không quen biết, khoảng 40 tuổi đứng ở ven đường trông giống người nghiện ma túy. M hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy đá, người đàn ông đưa cho M 02 túi nilon màu trắng có viền màu đỏ, bên trong chứa tinh thể màu trắng, hồng. M cất giấu 02 gói ma túy vào túi quần đang mặc rồi đi nhờ xe ô tô đến xã T, tỉnh Tuyên Quang chơi. Khi về đến thôn B, xã T, tỉnh Tuyên Quang, M xuống xe đi bộ vào quán nước ven đường thì bị tổ công tác của Công an xã T kiểm tra, phát hiện, lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 17 giờ 10 phút cùng ngày, thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định.

Ngày 05/5/2026, Công an xã T tiến hành xét nghiệm tìm chất ma tuý trong cơ thể đối với Đặng Văn M, kết quả (+) dương tính với chất ma tuý đá (Methamphetamine). Công an xã T đã tiến hành thu mẫu nước tiểu của Đặng Văn M gửi giám định.

Kết luận giám định số 852/KL-KTHS ngày 08/5/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Chất tinh thể màu trắng, hồng có trong 02 túi ni lông gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng 0,602g *(Không phẩy sáu không hai gam).*

Kết luận giám định số 853/KL-KTHS ngày 13/5/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Trong mẫu nước tiểu thu của Đặng Văn M ngày 05/5/2026 gửi giám định tìm thấy sản phẩm chuyển hóa chất ma túy Methamphetamine.

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 79/CT-VKSKV1 ngày 01/7/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Đặng Văn M về các tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Sử dụng trái phép chất ma tuý", quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 1Điều 256a Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đặng Văn M phạm hai tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và tội "*Sử dụng trái phép chất ma tuý"*.

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn M từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Sử dụng trái phép chất ma tuý"; 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng đến 06 (sáu) năm 03 (ba) tháng tù.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong bên trong chứa ma tuý (đã giám định) mặt trước ghi "Tang vật vụ Đặng Văn M giám định ngày 06/5/2026".

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và phiên tòa bị cáo Đặng Văn M thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định, nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Tuyên Quang và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Khi nói lời sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và không có ý kiến đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố, do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Văn M tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và nội dung cáo trạng truy tố đối với

bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Đặng Văn M là đối tượng quản lý sau cai nghiện, ngày 01/5/2026, tại thôn P (nay là thôn K), xã S, tỉnh Tuyên Quang. Bị cáo M đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine.

Hồi 17 giờ 10 phút ngày 05/5/2026, tại thôn B, xã T, tỉnh Tuyên Quang. Bị cáo Đặng Văn M đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,602g ma túy, loại Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy khi đang bị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú và tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, số lượng ma túy tàng trữ đủ định lượng cấu thành tội phạm. Lỗi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Tuyên Quang truy tố bị cáo Đặng Văn M về tội "Sử dụng trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật, cần chấp nhận.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; có bố đẻ là ông Đặng Văn Việt là thương binh loại A, là bệnh binh. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo để lên mức án cho phù hợp.

[4] Về hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm ảnh hưởng đến phong trào đấu tranh, phòng, chống tội phạm và bài trừ tệ nạn ma tuý trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; bị cáo từng bị áp dụng biện pháp XLHC cai nghiện bắt buộc nhưng không lấy đó làm bài học cải tạo bản thân, đang bị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện nhưng lại sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng; hành vi đó thể hiện việc bị cáo coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của bản thân, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Do vậy, cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Trong vụ án này bị cáo phạm 02 tội "Sử dụng trái phép chất ma tuý" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", cần tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội theo quy định tại Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo cũng như tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, tàng trữ ma túy để sử dụng, không có mục đích vụ lợi. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo đúng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Tuyên Quang.

[5] Về các vấn đề khác:

Đối với 02 người đàn ông theo bị cáo Đặng Văn M khai là người bán ma tuý cho bị cáo tại khu vực xã Đ và xã V, tỉnh Phú Thọ, nhưng không xác định được tên tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ điều tra, xử lý. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng:

Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ của bị cáo Đặng Văn M 0,602g ma túy, loại Methamphetamine, sau khi lấy đi giám định số còn lại cùng bao gói được niêm phong trong một phong bì có dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, bên ngoài ghi "Tang vật vụ Đặng Văn M giám định ngày 06/5/2026". Đây là vật chứng của vụ án thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo **Đặng Văn M** phạm hai tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và tội *"Sử dụng trái phép chất ma tuý"*.

- Xử phạt: Bị cáo **Đặng Văn M 02** (hai) năm tù về tội "*Sử dụng trái phép chất ma tuý"*; **03** (ba) năm **06** (sáu) tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là **05** (năm) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 05/5/2026).

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong bên trong chứa ma tuý (đã giám định) mặt trước ghi "Tang vật vụ Đặng Văn M giám định ngày 06/5/2026" là vật chứng của vụ án thuộc loại nhà nước cấm lưu hành.

(Vật chứng trên hiện đang ở kho vật chứng và tài liệu, đồ vật Phân trại tạm giam Sơn Dương, Công an tỉnh Tuyên Quang theo Quyết định tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu số 2466/QĐ-VPCQCSĐT ngày 08/5/2026 và biên bản giao nhận tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 08/5/2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang).

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Bị cáo Đặng Văn M phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Đặng Văn M được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày (mười lăm ngày) kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 1 – Tuyên Quang;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang;
- Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, lưu Toà án;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Hồng Chiến